

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày 05-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Sớm;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Danh B, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Danh P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Cù Thị O và có 03 con: Con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ 2 sinh năm 2013, con thứ 3 sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

*Bị hại:* Ông Đặng Văn T, (đã chết)

*Người đại diện của bị hại:*

1. Bà Bùi Thị T, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, là vợ của ông T, vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn Đ, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, là con của ông T, vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị B, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, là con của ông T, vắng mặt.

4. Chị Đặng Thị N, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, là con của ông T, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Sĩ K, có mặt.

*Người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:* Anh Nguyễn Trung C, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24-11-2021, Đỗ Danh B có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH biển kiểm soát 15H-022.72 đi theo hướng từ xã Q về xã T. Trên xe có anh Nguyễn Sĩ K đi cùng. Khi xe ô tô đi đến gần chân cầu B50, đoạn Km 24+500 Tỉnh lộ 362 thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện A, gần đoạn đường giao nhau với đường nhánh bên phải chiều đi, Bình phát hiện ông Đặng Văn T điều khiển xe mô tô Honda WAVE không có biển kiểm soát kéo theo xe tự chế từ đường nhánh ra, đi cắt chéo sang đường để về hướng Quốc lộ 10. B liền đánh lái xe ô tô sang bên trái theo chiều đi của mình, nhưng do không tuân thủ tốc độ và đi không đúng phần đường quy định, nên xe ô tô do B điều khiển đâm vào xe mô tô của ông T khiến người và các phương tiện bị văng xuống khu vực đất trồng cây nông nghiệp ở rìa đường bên trái theo chiều đi của B. Hậu quả, ông T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội. Đến ngày 07-12-2021, ông T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km24+500, Tỉnh lộ 362, địa phận thôn K, xã T, huyện A. Lòng đường rộng 11m, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, vị trí phương tiện đổ nằm cách dốc đầu cầu B50 là 17,4m, 02 góc mở đi thôn K và thôn L. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn có 01 vết cày và 02 vết phanh màu đen hình cong, liền nét in trên mặt đường thuộc phần đường bên trái. Vết phanh 1 dài 14,5m, rộng 0,3m, có chiều từ Quốc lộ 10 về Tỉnh lộ 354, chệch đi thôn L; đầu vết phanh 1 nằm ở khu vực giữa tim đường, cách mép đường bên trái 5,6m, cách góc mở đi thôn L 6,3m; cuối vết phanh 1 cách mép đường bên trái 1,2m, cách đầu vết cày 1,2m. Vết phanh 2 dài 5,4m, rộng 0,2m có chiều tiến từ hướng Quốc lộ 10 chệch thôn L với Tỉnh lộ 354; đầu, cuối vết phanh 2 lần lượt cách mép đường bên trái 2,3m và 0,65m; cuối vết phanh 3 cách cuối vết phanh 1 là 2,65m. Xe ô tô biển kiểm soát 15H-022.72 đổ nằm lật nghiêng về phía bên lái, nằm dưới rãnh ruộng, đầu xe hướng Tỉnh lộ 354, đuôi xe hướng Quốc lộ 10. Xe mô tô không biển kiểm soát, đổ nằm nghiêng về tay lái bên phải, nằm dưới dốc ruộng, đầu xe hướng chệch đi thôn L, đuôi xe hướng chệch đi thôn K, phía sau kéo theo xe tự chế dài

4m, rộng 1m, nằm dưới dốc bờ ruộng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Xe mô tô Honda WAVE không mang biển kiểm soát: Tay lái bên phải bị cong gập theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Toàn bộ phần ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa cụm đồng hồ công-tơ-mét, ốp nhựa mặt lạ xe, ốp nhựa chắn bùn, ốp nhựa giảm xóc, cánh yếm hai bên bị gãy vỡ tuột rời khỏi xe. Toàn bộ phần máy xe, cần số, bàn đạp, vị trí để chân bị tuột rời khỏi xe. Xe tự chế: Phía bên trái, thanh kim loại ngang có vết mài xước, bẹp méo, trên bề mặt bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước (18x5)cm. Mặt ngoài thanh dọc bên trái có vết mài xước bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước (20x5)cm. Hai thanh dọc kim loại nối giữa xe tự chế và xe mô tô bị cong gập, không còn ở vị trí ban đầu làm các thanh nối ngang bị bật khỏi vị trí mối hàn. Xe ô tô biển kiểm soát 15H-022.72: Toàn bộ phần đầu xe bị bẹp méo, biến dạng theo chiều từ trước về sau. Kính chắn gió phía trước đầu xe vỡ tuột rời khỏi xe. Cánh cửa bên lái bị bẹp méo, biến dạng theo chiều từ trước về sau; kính chắn gió của cửa này bị vỡ tuột rời khỏi xe. Thanh kim loại bảo vệ thành xe bên trái cong gập theo chiều từ trái sang phải. Toàn bộ nội thất bên trong ca-bin xe bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu.

Tại Bản giám định số 40/KLGD(CH) ngày 05-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện: *“Dấu vết vỡ nhựa, cong vênh kim loại, sạch bụi, trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu nâu (dạng gỉ sét) theo chiều từ trái sang phải, từ trước về sau tại góc phải phía trước (bên phụ) trên xe ô tô biển kiểm soát 15H-022.72 phù hợp với dấu vết cong vênh, bề mặt trượt xước kim loại mất lớp gỉ sét màu nâu, bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trái sang phải tại thanh dắt phía trước bên trái xe kéo tự chế được kéo sau xe mô tô không biển kiểm soát. Dấu vết này được hình thành khi xe ô tô biển kiểm soát 15H-022.72 va chạm gần như vuông góc với xe mô tô không mang biển kiểm soát kéo theo xe tự chế...”*

Bản giám định pháp y về tử thi số 333/2022/TT ngày 22-3-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Ông Đặng Văn T bị đa chấn thương: chấn thương ngực kín tràn máu, tràn khí khoang màng phổi trái, đưng dập nhu mô phổi trái; chấn thương cột sống cổ vỡ C3; chấn thương bụng kín vỡ thận trái, vỡ lách, đưng dập đuôi tụy được phẫu thuật cắt lách, cắt thận trái, hoại tử thiếu máu căng bàn chân trái được phẫu thuật cắt 2/3 dưới đùi trái. Nạn nhân Đặng Văn T bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do suy đa tạng, đa chấn thương, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, bụng nặng”*

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Danh B ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0 mg/L.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Danh B về

tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, không giảm tốc độ đến mức cần thiết trước khi xảy ra tai nạn, đã phát hiện có nhiều đường nhánh phụ lỗi đường chính có nhiều cây che khuất, nhưng không giảm tốc độ bảo đảm an toàn, thiếu tập trung quan sát. Bị cáo xin xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực cấp cứu, cứu chữa bị hại, tích cực thăm hỏi, quan tâm, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về tài chính, tổn thất tinh thần, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, hiện đang là lao động chính nuôi gia đình nhiều người, trong đó có con nhỏ mới sinh năm 2020. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và cam đoan sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Danh B từ 18 tháng đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Nguyễn Trung C không yêu cầu về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310170043056 mang tên Đỗ Danh B cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đỗ Danh B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 24-11-2021, gần chân cầu B50, đoạn Km 24+500 Tỉnh lộ 362 thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện A, Đỗ Danh B có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH Biển kiểm soát 15H-022.72 đi không đúng phần đường, không tuân thủ quy định về tốc độ, đâm vào ông Đặng Văn T đang điều khiển xe mô tô Honda Wave không có biển kiểm soát kéo theo xe tự chế từ đường nhánh đi ra cắt chéo sang đường hướng về Quốc lộ 10, hậu quả ông T bị tử vong. Đỗ Danh B điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định*” và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ... Có chướng ngại vật trên đường*”. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” làm chết 01 người, nên Đỗ Danh B phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, thăm hỏi, quan tâm và bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Danh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đánh giá đầy đủ nhân thân, thái độ của bị cáo khi quyết định hình phạt. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức

khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có điều kiện theo Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo phải chấp hành các quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có thu nhập ổn định, phải nuôi 3 con nhỏ, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310170043056 mang tên Đỗ Danh B cho bị cáo. Anh Nguyễn Trung C là chủ xe ô tô Biển kiểm soát 15H-022.72, thuê Bình lái xe theo hợp đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại xe ô tô cho anh Nguyễn Trung C. Người đại diện hợp pháp của bị hại được nhận lại xe mô tô Honda WAVE không có biển kiểm soát và xe tự chế của ông Đặng Văn T. Anh Cường và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu thiệt hại liên quan các phương tiện nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do vậy, anh Nguyễn Trung C không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Danh B 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Danh B.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310170043056 có giá trị đến ngày 09 tháng 11 năm 2022 cho bị cáo Đỗ Danh B (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2022)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, đại diện của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Sinh**